

Số: 279 /ĐHLN-ĐTSĐH

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Thời gian đào tạo đối với học viên cao học khoá 29B (2021 – 2023)

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định 1908/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 08/11/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lâm nghiệp về việc Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường ĐHLN;

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2021 đợt 2 (2021-2023);

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 31/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc gia hạn thời gian đào tạo cho học viên cao học khoá 29B (2021 – 2023);

Căn cứ kế hoạch đào tạo toàn khoá trình độ thạc sĩ khoá 29B (2021 - 2023);

Trường Đại học Lâm nghiệp thông báo tới các học viên cao học khoá 29B (2021-2023) chưa hoàn thành chương trình đào tạo (có tên trong danh sách kèm theo) các nội dung như sau:

- Thời gian đào tạo: **Hết hạn vào ngày 31/12/2025.**

- Kế hoạch đào tạo: Đề nghị các học viên có tên trong danh sách hoàn thành chương trình đào tạo trước ngày **31/12/2025** (bao gồm học phần trong chương trình đào tạo (đối với các học viên còn thiếu) và bảo vệ luận văn/đề án tốt nghiệp). Sau thời gian trên học viên chưa hoàn thành chương trình đào tạo sẽ bị buộc thôi học theo quy định.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- PHTr. Phạm Minh Toại (để b/c);
- Các đơn vị chuyên môn có liên quan (để p/h);
- Học viên khoá 29B (2021-2023);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Toại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 29B (2023 -2025)
CHƯA HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Thông báo số 279 /TB-ĐHLN-ĐTSDH ngày 22/5/2025)

TT	Họ và tên	Mã HV	Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tín chỉ học tập đã tích lũy	QĐ giao đề án
1	Lê Ngọc Anh	218620201500	05/12/1994	Lâm học	LH29B1.1	51/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
2	Trần Hoàng Gia	218620201501	19/03/1993	Lâm học	LH29B1.1	51/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
3	Giang Thị Hằng	218620201502	26/09/1998	Lâm học	LH29B1.1	51/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
4	Hà Thị Lệ	218620201503	20/12/1989	Lâm học	LH29B1.1	51/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
5	Nguyễn Công Nghĩa	218620201504	13/11/1997	Lâm học	LH29B1.1	51/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
6	Trần Trung Quốc	218620201505	09/10/1997	Lâm học	LH29B1.1	51/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
7	Đỗ Thanh Tùng	218620201506	23/08/1995	Lâm học	LH29B1.1	51/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
8	Nguyễn Quang Dương	218850103501	18/08/1999	Quản lý đất đai	QD29B1	10/48	Không
9	Đỗ Ngọc Sơn	218850103503	19/03/1993	Quản lý đất đai	QD29B1	16/48	Không
10	Nguyễn Thị Thu Huyền	218310110520	25/11/1978	Quản lý kinh tế	QK29B1.1	9/50	Không
11	Nguyễn Thành Long	218310110524	19/05/1980	Quản lý kinh tế	QK29B1.1	8/50	Không
12	Vũ Ngọc Sơn	218310110536	21/03/1997	Quản lý kinh tế	QK29B1.1	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
13	Hoàng Tuấn Anh	218310110552	27/08/1997	Quản lý kinh tế	QK29B1.2	37/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
14	Bùi Trịnh Thanh Hà	218310110559	14/04/1989	Quản lý kinh tế	QK29B1.2	31/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
15	Hà Trung Sơn	218310110586	04/11/1980	Quản lý kinh tế	QK29B1.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
16	Đoàn Thị Quỳnh Trang	218310110595	22/09/1989	Quản lý kinh tế	QK29B1.2	2/50	Không
17	Phạm Minh Tuấn	218310110600	06/12/1986	Quản lý kinh tế	QK29B1.2	41/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
18	Lê Văn Nam	2183101102510	12/06/1981	Quản lý kinh tế	QK29B2.1	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
19	Trần Huỳnh Dĩ	2183101102518	01/08/1986	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
20	Nguyễn Trần Hoàng Hải	2183101102523	20/9/1987	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	5/50	Không
21	Lê Thị Hân	2183101102524	27/08/1976	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
22	Nguyễn Quốc Huy	2183101102528	14/01/1998	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
23	Nguyễn Thị Ngoan	2183101102533	20/10/1983	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	4/50	Không
24	Nguyễn Trọng Nhân	2183101102535	01/02/1996	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
25	Hoàng Thiên Nhiên	2183101102536	10/04/1983	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023
26	Huỳnh Tấn Minh Quang	2183101102538	22/07/1997	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 28/9/2023

TT	Họ và tên	Mã HV	Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tín chỉ học tập đã tích lũy	QĐ giao đề án
27	Nguyễn Văn Quyết	2183101102542	23/04/1995	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
28	Trần Thanh Tân	2183101102543	10/09/1979	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
29	Lê Vũ Hà Trang	2183101102546	11/07/1996	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
30	Lê Duy Tuấn	2183101102547	24/07/1985	Quản lý kinh tế	QK29B2.2	50/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
31	Bùi Tiến Đạt	218310110507	02/05/1983	Quản lý kinh tế	QK29B1.1	8/50	Không
32	Bùi Văn Nam	218310110528	19/11/1981	Quản lý kinh tế	QK29B1.1	7/50	Không
33	Bùi Thị Kiều	218310110567	05/05/1985	Quản lý kinh tế	QK29B1.2	25/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
34	Đinh Thị Thảo	218310110589	04/06/1972	Quản lý kinh tế	QK29B1.2	48/50	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
35	Bùi Văn Tuấn	218310110597	19/04/1977	Quản lý kinh tế	QK29B1.2	2/50	Không
36	Bùi Thị Vân	218310110603	30/10/1983	Quản lý kinh tế	QK29B1.2	4/50	Không
37	Vàng Quốc Tuấn	218620211514	15/03/1998	Quản lý tài nguyên rừng	QL29B1	50/52	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
38	Nguyễn Quỳnh Dương	218620211501	08/02/1980	Quản lý tài nguyên rừng	QL29B1	48/52	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
39	Vũ Đức Giáp	218620211502	05/03/1994	Quản lý tài nguyên rừng	QL29B1	48/52	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
40	Trần Thu Hà	218620211503	14/12/1998	Quản lý tài nguyên rừng	QL29B1	6/52	Không
41	Đỗ Văn Linh	218620211505	13/07/1998	Quản lý tài nguyên rừng	QL29B1	46/52	1440/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 21/10/2024
42	Nguyễn Văn Thụ	218620211510	24/09/1974	Quản lý tài nguyên rừng	QL29B1	52/52	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
43	Nguyễn Xuân Tiến	218620211512	26/09/1986	Quản lý tài nguyên rừng	QL29B1	52/52	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
44	Trương Nho Trang	218620211513	20/11/1986	Quản lý tài nguyên rừng	QL29B1	52/52	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
45	Hoàng Văn Thúc	218620211511	08/11/1998	Quản lý tài nguyên rừng	QL29B1	52/52	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023
46	Trần Văn Tinh	218850101502	10/03/1996	Quản lý tài nguyên và MT	QM29B1	36/52	1441/QĐ-ĐHLN-ĐTSĐH ngày 28/9/2023

Danh sách gồm 46 học viên